TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/DS-ST
Ngày: 30-8-2023
"*V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng hụi*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Cao Diễm.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

Đặng Văn Hai;

Nguyễn Phát Triển.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thái Vân An - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2023/TLST-DS, ngày 04/4/2023, về việc "Tranh chấp dân sự về hợp đồng hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐST-DS ngày 31/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 510/2023/QĐST-DS ngày 14/8/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn H (Thếm H), sinh năm: 1969. Địa chỉ: xã Hòa L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Nguyễn T, sinh năm: 1995; Địa chỉ: xã Hòa L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn H trình bày:

Bà H có làm chủ nhiều dây hụi anh Tcó tham gia hai dây, dây hụi ngày 30/10/2017 anh Ttham gia hai phần và dây hụi ngày 30/11/2018 tham gia một phần và đã hốt hết các phần trong hai dây hụi này và anh Tcòn thiếu lại bà H số tiền hụi chết chưa đóng là 35.000.000đ bà H đã nhiều lần đòi thì anh Tcó làm tờ cam kết ngày 15/6/2022 hứa mỗi tháng trả 1.000.000đ nhưng anh Tchỉ trả tháng 500.000đ, 700.000đ thì anh Ttrả được 2.900.000đ trong 06 tháng số còn lại đến nay chưa trả và tại biên bản hòa giải ngày 25/4/2023 anh Tcũng thừa nhận còn thiếu bà H số tiền này. Nay Nguyễn H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Nguyễn T trả cho Nguyễn H số tiền nợ 32.100.000 đồng, lãi 0,83% tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/4/2023 là 5 tháng x 32.100.000đ = 1.332.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 33.432.000đ.

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên hòa giải ngày 25/4/2023 bị đơn Nguyễn T trình bày: Nguyễn T thừa nhận là lời trình bày của bà H là đúng anh Tcó chơi hụi do bà H làm chủ và hiện nay còn thiếu lại số tiền 32.100.000đ nay anh Tđồng ý trả cho bà H số tiền 32.100.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyễn H khởi kiện yêu cầu Nguyễn T trả tiền nợ hụi, đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng hụi. Các đương sự cư trú tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với Nguyễn T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử nên xét xử vắng mặt đối với Nguyễn T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyễn H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Nguyễn T trả cho Nguyễn H số tiền nợ hụi 32.100.000 đồng, lãi 0,83% tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/4/2023 là 5 tháng x 32.100.000đ = 1.332.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 33.432.000đ.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là tờ cam kết có chữ ký tên và ghi họ tên Nguyễn T, anh Tcũng thừa nhận có nợ bà H số tiền hụi này và đồng ý

trả cho bà H số tiền 32.100.000đ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết, có đủ cơ sở để xác định Nguyễn T nợ tiền Nguyễn H số tiền 32.100.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyễn H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với tiền lãi thì các bên không có thỏa thuận tiền lãi nhưng đến hạn trả nợ Nguyễn T không trả nên Nguyễn H tính tiền lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/4/2023 là 05 tháng x 0,83%/tháng = 1.332.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 33.432.000 đồng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyễn H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 và khoản 4 Điều 91, Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39;khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2016 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyễn H.

2. Buộc Nguyễn T trả cho Nguyễn H số tiền nợ hụi vốn là 32.100.000 đồng (Ba mươi hai triệu, một trăm nghìn đồng), lãi 1.332.000 đồng (Một triệu, ba trăm ba mươi hai nghìn đồng), tổng cộng vốn và lãi là 33.432.000 đồng (Ba mươi ba triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí, tạm ứng án phí:

- Nguyễn T phải chịu 1.671.600 đồng (Một triệu, sáu trăm bảy mươi mốt nghìn, sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyễn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Nguyễn H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 802.500 đồng (Tám trăm lẽ hai nghìn, năm trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 0015789, ngày 03/4/2023 và số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 0007252, ngày 29/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 30/8/2023). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Cao Diễm